

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXH
V/v rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn xã Vĩnh Lộc.

Vĩnh Lộc, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Các Trưởng trạm Y tế: Vĩnh Lộc, Ninh Khang, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hoà và Vĩnh Phúc;
- Các Trưởng thôn, khu phố trên địa bàn toàn xã.

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 giao cho xã Vĩnh Lộc đạt xã ATTP nâng cao, ngày 15/01/2026, UBND xã Vĩnh Lộc đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND trong đó tại Phụ lục 1 trang 16 mục V có chỉ tiêu xã Vĩnh Lộc đạt xã ATTP nâng cao.

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã, phường an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện nội dung tại Tiêu chí 12 thuộc Phần IV Phụ lục (***Quản lý cơ sở thực phẩm***) về việc yêu cầu phải có file danh sách cơ sở (sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố...) trên địa bàn quản lý; Có thông tin tên cơ sở, địa chỉ, loại hình, số, ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc ngày ký cam kết bảo đảm ATTP,... Cập nhật đầy đủ thông tin về phân cấp quản lý (cấp tỉnh và cấp xã) theo quy định.

Để phục vụ công tác xây dựng, tự đánh giá chấm điểm và hoàn thiện hồ sơ minh chứng Bộ tiêu đề xã Vĩnh Lộc đạt xã an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các Trạm Y tế và các thôn, khu phố thực hiện các nội dung sau:

1. Các Trạm Y tế Vĩnh Lộc, Ninh Khang, Vĩnh Hoà, Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng

Căn cứ theo địa bàn phụ trách, chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các ông (bà) Trưởng thôn, khu phố tiến hành rà soát, lập danh sách tổng hợp toàn bộ các cơ sở thực phẩm đang hoạt động thuộc địa giới mình quản lý. Cập nhật đầy đủ các thông tin bắt buộc theo Tiêu chí 12: Tên cơ sở, địa chỉ, loại hình, thông tin tuân thủ quy định ATTP;

thực hiện phân loại rõ cơ sở theo cấp quản lý và ngành quản lý (Y tế, công thương, nông nghiệp).

- Photo, hoặc chụp hình sau đó Scanner Giấy chứng nhận ATTP của chủ cơ sở.

(Gửi kèm theo Phụ lục)

2. Trưởng các thôn, khu phố trên địa bàn toàn xã

Phối hợp với cán bộ y tế phụ trách địa bàn tiến hành đi từng cơ sở, hộ kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, hàng rong, thức ăn đường phố cố định và di động) tại thôn mình để điền thông tin vào Biểu mẫu đính kèm.

3. Thời gian báo cáo

Các trạm y tế phối hợp với các Trưởng thôn, khu phố rà soát, thống kê cơ sở tổng hợp gửi về UBND xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) trước ngày **30/6/2026** để tổng hợp hồ sơ.

Yêu cầu các Trạm Y tế và các Trưởng thôn, khu phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (để b/cáo);
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Cung ứng DVC xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Bình

BẢNG THỐNG KÊ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM, DỊCH VỤ ĂN UỐNG VÀ THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ

(Kèm Công văn số: /UBND-VHXX ngày 19/6/năm 2026 của UBND xã Vĩnh Lộc)

| STT | Tên cơ sở / Hộ kinh doanh | Tên chủ cơ sở | Số điện thoại | Địa chỉ (Thôn, khu phố) | Loại hình sản xuất/kinh doanh (1) | Tên sản phẩm tự công bố (Nếu có) (2) | Phân loại theo Ngành quản lý (3) | Phân loại theo Cấp quản lý (4) | Tình trạng tuân thủ quy định ATTP (5) | Số Giấy và ngày tháng năm cấp cấp giấy 6 |
|------------|---------------------------------------|---------------|------------------|-------------------------------|--|--|---|---|---|---|
| | CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM | | | | | | | | | |
| | Ví dụ.... | | | | | | | | | |
| 1 | Lò bún Nguyễn Văn A | Nguyễn Văn A | 0912... | Thôn... | Sản xuất bún sợi | <i>Không thuộc diện</i> | Công Thương | Cấp xã | Đã ký cam kết ATTP | |
| 2 | Cơ sở bánh lá kinh doanh B | Trần Văn B | 0905... | Thôn... | Sản xuất bánh lá | Bánh lá răng bừa B | Công Thương | Cấp xã | | Có Giấy chứng nhận đủ ĐK |
| II | CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM | | | | | | | | | |
| 1 | Tạp hóa Thanh Bình | Trần Thị B | 0983... | Thôn... | Bán bánh kẹo, sữa | <i>Không thuộc diện</i> | Công Thương | Cấp xã | Có Giấy chứng nhận đủ ĐK | |
| III | KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG | | | | | | | | | |
| 1 | Nhà hàng Hùng Lan | Lê Văn C | 0974... | Thôn... | dịch vụ ăn uống | <i>Không thuộc diện</i> | Y tế | Cấp xã | Giấy chứng nhận đủ | |

| | | | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------------------|--------------|---------|---------|-----------------------|-------------------------|------|--------|--------------------|--|
| | | | | | | | | | điều kiện ATTP | |
| 1 | Quán cơm Hùng Lan | Lê Văn C | 0974... | Thôn... | Kinh doanh cơm, phở | <i>Không thuộc diện</i> | Y tế | Cấp xã | Đã ký cam kết ATTP | |
| IV | KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ | | | | | | | | | |
| 1 | Quán ăn vặt công trường | Nguyễn Thị D | | Thôn... | Bán xiên que, trà sữa | <i>Không thuộc diện</i> | Y tế | Cấp xã | Chưa ký cam kết | |

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN CHI TIẾT

(Trạm Y tế và các Trưởng thôn, khu phố đọc kỹ hướng dẫn này để chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, phục vụ tối đa việc chấm điểm hồ sơ minh chứng theo Quyết định 38/2026/QĐ-UBND).

(1) Loại hình sản xuất/kinh doanh: Ghi rõ ngành nghề thực tế mặt hàng chủ lực (Ví dụ: tạp hóa kinh doanh bánh kẹo, sản xuất giò chả, hàng rong lưu động, quán kinh doanh ăn uống cố định...).

- **(2) Tên sản phẩm tự công bố (Nếu có):** Điền tên sản phẩm thực phẩm mà cơ sở đã làm thủ tục tự công bố sản phẩm hoặc đăng ký bản công bố (Áp dụng chủ yếu cho nhóm I và nhóm II có đóng gói, nhãn mác riêng). Nếu không có ghi "*Không thuộc diện*" (Căn cứ theo yêu cầu rà soát của **Tiêu chí 15** thuộc Bộ tiêu chí).
- **(3) Phân loại theo Ngành quản lý:** Ghi rõ một trong ba ngành: **Y tế**, **Nông nghiệp** hoặc **Công Thương** tùy thuộc vào mặt hàng kinh doanh chính của cơ sở để phục vụ phân loại số liệu bắt buộc.
- **(4) Phân loại theo Cấp quản lý:** Ghi rõ **Cấp tỉnh** hoặc **Cấp xã** quản lý trực tiếp cấp giấy/ký cam kết.
- **(5) Tình trạng tuân thủ quy định ATTP:** Ghi rõ trạng thái hiện tại của cơ sở gồm: "*Đã ký cam kết bảo đảm ATTP*" hoặc "*Chưa thực hiện*" để UBND xã lên danh sách đi kiểm tra đột xuất và yêu cầu ký cam kết bổ sung.
- **(6) "Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện",** ghi rõ số GCN ngày tháng năm ...